

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày: 07/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ L - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: + Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

+ Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Bảo Ch**, Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 09 tháng 04 năm 2002 tại: TPHCM. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. ĐKTT: 60/84 Lý Chính Th, Phường A, Quận N, TPHCM. Nơi ở hiện nay: E 34 Khu Quy Hoạch Phạm Hồng Th, phường B, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lễ tân. Con ông: Lý A Thất - Sinh năm: 1957.HKTT: A5/11T Liên Ấ, Vĩnh Lộc A, Bình Ch, TPHCM. Con bà: Chu Trần Trâm A - Sinh năm: 1970 (đã chết). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng : Không có. Con: 01 con , sinh ngày 10/01/2023

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại 124 (Thửa đất số 480 TĐĐ số 4), Cổ L, Phường A, TP. Đà L. (Có mặt)

Người bị hại: Anh Trần Đình Tuấn Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 46 B Đường Lê Hồng Phong, phường 4, TP Đà L. (Vắng mặt)

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan: Ngô Duy L, sinh năm: 2000, HKTT: 125 Định A, Đức Tr, Lâm Đồng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/5/2022, do có nhu cầu cần sử dụng xe mô tô để đi lại nên Chu Bảo Ch có lên mạng xã hội để tìm kiếm thì thấy anh Trần Đình Tuấn Đ có đăng bài trên mạng xã hội Facebook về việc cho thuê xe mô tô trên địa bàn TP Đà L. Sau đó, Ch liên hệ với anh Đ và thoả thuận việc Ch thuê 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 49H1 – 348.09 của anh Đ để sử dụng, thời gian thuê tính theo tháng, chi phí thuê 100.000 đồng/ngày (tương đương 3.000.000 đồng/tháng). Quá trình thoả thuận trao đổi với anh Đ, Ch thực hiện thông qua tin nhắn và gọi điện thoại trực tiếp. Đến khoảng 16 giờ ngày 19/5/2022, anh Đ trực tiếp điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 49H1 – 348.09 qua Homestay Lamui, địa chỉ: 66C Tô Vĩnh Diện, Phường 7, TP Đà L, Lâm Đồng giao cho Ch. Khi giao xe thì anh Đ chỉ giao xe mô tô biển số 49H1 – 348.09, không giao giấy tờ xe hay giấy tờ gì khác, hai bên không lập hợp đồng thuê xe. Sau khi được anh Đ giao xe mô tô 49H1 – 348.09 thì Ch vẫn sử dụng xe mô tô trên vào mục đích di chuyển cá nhân, đi làm trong địa bàn TP Đà L. Trong quá trình sử dụng chiếc xe thuê của anh Đ, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Ch đã nảy sinh ý định đem xe mô tô trên đi bán cho người khác lấy tiền. Đến ngày 07/6/2022, Ch lên mạng xã hội để tìm kiếm trên các trang mạng thì thấy tại một bài viết trên mạng xã hội Facebook có đăng số điện thoại của anh Ngô Duy L, sinh năm 2000, HKTT: 125 Định An, Đức Trọng, Lâm Đồng đang có nhu cầu nên Ch liên lạc với anh L và trao đổi muốn bán một xe mô tô hiệu honda Vision. Anh L có hỏi Ch về nguồn gốc xe thì Ch đã nói xe mô tô trên chính chủ của Ch, do Ch sở hữu và đứng tên trong giấy đăng ký xe nhưng giấy tờ hiện đã bị mất và hứa có thể làm được trong vòng 01 tháng, thì lúc này anh L đồng ý mua lại. Sau đó Ch và anh L trao đổi, thoả thuận bán lại xe mô tô trên cho anh L với giá 5.500.000 đồng, giao xe ở 29 Cao Thắng, Phường 7, TP Đà L, Lâm Đồng (là nơi Ch đang ở trọ). Đến khoảng 13 giờ ngày 07/6/2022, anh L đi đến điểm hẹn gặp Ch, sau khi coi và xem xe xong thì anh L đồng ý mua và giao số tiền 5.500.000 đồng cho Ch, không viết giấy tờ mua bán gì. Một vài ngày sau thì anh L vẫn thường xuyên liên lạc với Ch để hỏi việc làm giấy tờ thì Ch tiếp tục hứa hẹn 01 tháng sau sẽ làm được. Trong khoảng thời gian thoả thuận thuê xe thì anh Đ có thường xuyên gọi điện cho Ch nhưng Ch không nghe máy. Sau đó anh Đ có nhắn tin hỏi Ch khi nào trả xe 49H1 – 348.09 lại và báo Ch giá tiền thuê xe thì Ch vẫn liên tục hứa hẹn việc sẽ trả xe và thanh toán tiền thuê đầy đủ, tuy nhiên thực tế Ch đã bán xe của anh Đ cho anh L từ trước. Đến ngày 20/6/2022, khi phát hiện xe của mình bị Ch đem bán cho anh L, anh Đ đã đến gặp và yêu cầu Ch cùng lên Công an phường giải quyết vụ việc, tại cơ quan Công an Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô hiệu honda Vision, màu đỏ, biển số 49H1 – 348.09 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple – Iphone 6 màu xám đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

*** Người bị hại:** Anh Trần Đình Tuấn Đ – Sinh năm: 1996, HKTT: 46B Lê Hồng Phong, Phường 4, Tp. Đà L, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt tài sản là: 01 xe

mô tô hiệu honda Vision, màu đỏ, biển số 49H1 – 348.09, đã qua sử dụng. Tại bản kết luận số 56/KL-ĐG ngày 29/6/2022 của

Cơ quan CSĐT Công an Tp. Đà L đã trả lại cho anh Đ 01 xe mô tô hiệu honda Vision màu đỏ, đồng thời Chu Bảo Ch đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đ số tiền 3.500.000 đồng, anh Đ không có yêu cầu gì thêm. Anh L đã nhận lại 5.500.000đ tiền mua xe của bị cáo, không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT – VKSĐL-LĐ, ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà L đã truy tố bị cáo Chu Bảo Ch về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Chu Bảo Ch không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt:

Đề nghị tuyên bố bị cáo Chu Bảo Ch phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1, Điều 175, điểm b, i, n, s Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Bảo Ch từ 9 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện người bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Chu Bảo Ch là người đã trưởng thành, đủ nhận thức về việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội nhưng chỉ vì mục đích tư L cá nhân, L dụng lòng tin của anh Đ trong việc giao xe cho bị cáo thuê trong thời gian sử dụng xe làm phương tiện đi lại bị cáo đã lên mạng xã hội tìm người có nhu cầu mua xe là anh Ngô Duy L, bị cáo đã bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 49H1 – 348.09 của anh Đ cho anh L vào ngày 07/6/2022 với giá 5.500.000đ. Xe mô tô hiệu Honda Vision có giá trị là 20.000.000đ theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản.

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

[4] Xét tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo là xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử nghiêm để răn đe giáo dục như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo là dân lao động, bị cáo thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện nay bị cáo đang nuôi con rất nhỏ. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Việc cho bị cáo Ch hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà L truy tố bị cáo khoản 1 Điều 175 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại, phạm tội khi đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe, đã nhận tiền bồi thường. Người liên quan đã nhận lại tiền. Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 49H1 – 348.09 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đ nên không đề cập. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple – Iphone 6 màu xám đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[10] Trong vụ án này có anh Ngô Duy L, sinh năm: 2000, HKTT: 125 Định An, Đức Trọng, Lâm Đồng là người mua 01 xe mô tô hiệu honda Vision, màu đỏ, biển số 49H1 – 348.09, đã qua sử dụng do Ch lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của anh Trần Đình Tuấn Đ; quá trình điều tra xác định khi Ch mang xe bán cho anh L, anh L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Chu Bảo Ch phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm b, i, n, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Chu Bảo Ch 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Chu Bảo Ch về Ủy ban nhân dân phường 2 thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo hiện đang cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Chu Bảo Ch có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân phường A thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên trả cho bị cáo Chu Bảo Ch:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple – Iphone 6 màu xám đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng)

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 28/2/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chi cục thi hành án Đà L)..

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Chu Bảo Ch phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà L;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà L;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà L;
- UBND Phường 2 TP Đà L;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diệu Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệu Nga

